

Số: /2022/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang tại khu vực vịnh Đồng Tranh và khu vực cửa Tiểu.”

2. Bổ sung khoản 8 vào Điều 1 như sau:

“8. Vùng nước cảng biển Tiền Giang trên sông Tiền (nhánh cửa Tiểu).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang tại khu vực vịnh Đồng Tranh và khu vực cửa Tiểu được giới hạn như sau:

Các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HCM1, HCM2, TG1, TG2 và TG3 có tọa độ sau đây:

HCM1: 10°25'10" N, 106°58'12" E (mũi Cần Giờ);

HCM2: 10°24'00" N, 107°00'00" E;

TG1: 10°10'53" N, 106°59'54" E;

TG2: 10°10'53" N, 106°47'36" E;

TG3: 10°13'24" N, 106°46'46" E.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Đồng Nai được giới hạn như sau:

Từ ngã ba Đền Đỏ (giao giữa các sông Đồng Nai - Nhà Bè - Sài Gòn) chạy dọc theo hai bờ sông Đồng Nai đến đoạn thẳng cắt ngang sông Đồng Nai từ điểm nhô xa nhất của Tắc Thầy Bảy (cù lao Ông Cò) đến điểm nhô xa nhất xã Long Trường. Ranh giới giữa sông Đồng Nai và sông Sau là đoạn thẳng cắt ngang sông Sau được xác định bằng đoạn thẳng nối 02 điểm có tọa độ (HCM3: 10°46'06,69" N, 106°48'22,52" E và HCM4: 10°45'46,53" N, 106°48'22,11" E).”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 2 như sau:

“7. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp được giới hạn như sau:

Từ khu vực cửa sông Soài Rạp chạy dọc theo hai bờ sông Soài Rạp đến ngã ba Bình Khánh (giao giữa các sông Soài Rạp - Nhà Bè - Lòng Tàu).”

6. Bổ sung khoản 7a vào sau khoản 7 Điều 2 như sau:

“7a. Phạm vi vùng nước cảng biển Tiền Giang trên sông Tiền (nhánh cửa Tiểu) được giới hạn như sau:

Từ khu vực cửa Tiểu chạy dọc theo hai bờ sông Tiền (nhánh cửa Tiểu): phía bờ phải (từ biển vào) đến điểm TG9; phía bờ trái (từ biển vào) đến đoạn thẳng nối 02 điểm TG4 - TG5, tiếp tục chạy dọc theo biên trái luồng hàng hải

sông Tiền đến đoạn thẳng TG6 - TG7, tiếp tục chạy dọc theo bờ trái sông Tiền đến điểm TG8, tạo thành đường khép kín với điểm TG9. Tọa độ các điểm giới hạn như sau:

TG4: 10°18'18" N, 106°28'46" E (điểm nhô xa nhất của Cù lao Tân Thới);

TG5: 10°18'24" N, 106°28'45" E;

TG6: 10°20'40" N, 106°21'53" E;

TG7: 10°20'32" N, 106°21'51" E;

TG8: 10°20'13,66" N, 106°19'07" E;

TG9: 10°20'34,06" N, 106°19'07" E.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 2 như sau:

“8. Ranh giới cửa nhánh sông, cửa rạch vào các sông quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 7a Điều này được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó. Đối với rạch Rạch Đôi, sông Đồng Điền thì ranh giới là các đường biên hạ lưu hành lang an toàn cầu Phú Xuân và cầu Đồng Điền. Đối với sông Vàm Cỏ thì ranh giới là đoạn kinh tuyến 106°43'41" E nối 2 bờ sông Vàm Cỏ.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 2 như sau:

“9. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số hiệu: VN3GR001 xuất bản lần 1 năm 2016 đã được cập nhật mới nhất năm 2021, VN4ST001, VN4ST002, VN4ST003, VN4ST004, VN4ST005 xuất bản lần 2 năm 2020 đã được cập nhật mới nhất năm 2020 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam. Tọa độ các điểm, các đường kinh tuyến và các đường vĩ tuyến quy định tại Điều này áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang Hệ tọa độ WGS-84 tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 4 như sau:

“e) Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, khí tượng thủy văn và thông số kỹ thuật của tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre nhưng phải neo đậu, tránh, trú bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, tránh, trú bão và chậm nhất 01 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai,

Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp và phải xác báo cho Cảng vụ hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp biết.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp có trách nhiệm:

a) Thông báo cho Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh biết tên, quốc tịch, hô hiệu, các thông số kỹ thuật chính và các thông tin cần thiết khác của tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng có tuyến hành trình đi qua khu vực vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang. Riêng tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng trên sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu, thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai và sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre phải thông báo trước khi tàu thuyền rời cầu cảng, bến cảng.

b) Phối hợp với Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm trật tự, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu thuyền vào, rời cầu cảng, bến cảng trên sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương, sông Tiền thuộc địa phận tỉnh Bến Tre nhưng phải neo đậu, tránh bão trong vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang.”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Bãi bỏ Thông tư số 55/2015/TT-BGTVT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Long An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho.”

12. Thay thế Phụ lục Chuyển đổi hệ tọa độ các vị trí ban hành kèm theo Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Giao thông

vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An, Giám đốc sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đồng Tháp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.

KT.BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

PHỤ LỤC

CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC VỊ TRÍ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BGTVT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Vị trí/ Đường	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Kinh tuyến trục 106, múi chiếu 3 ⁰		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
HCM1	10°25'10"	106°58'12"	10°25'06,3"	106°58'18,5"
HCM2	10°24'00"	107°00'00"	10°23'56,3"	107°00'06,5"
HCM3	10°46'06,69"	106°48'22,52"	10°46'03"	106°48'29,02"
HCM4	10°45'46,53"	106°48'22,11"	10°45'42,83"	106°48'28,61"
TG1	10°10'53"	106°59'54"	10°10'49"	107°00'00"
TG2	10°10'53"	106°47'36"	10°10'49"	106°47'42"
TG3	10°13'24"	106°46'46"	10°13'20,33"	106°46'52,42"
TG4	10°18'18"	106°28'46"	10°18'14"	106°28'52"
TG5	10°18'24"	106°28'45"	10°18'20"	106°28'52"
TG6	10°20'40"	106°21'53"	10°20'36"	106°21'59"
TG7	10°20'32"	106°21'51"	10°20'29"	106°21'58"
TG8	10°20'13,66"	106°19'07"	10°20'10"	106°19'13,42"
TG9	10°20'34,06"	106°19'07"	10°20'30,4"	106°19'13,42"
Đường kinh tuyến		106°58'12"		106°58'18,4"
Đường kinh tuyến		106°43'41"		106°43'47,5"
Đường vĩ tuyến	10°35'00"		10°34'56,3"	